

Số: 155 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 24 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của thành phố Cần Thơ năm 2024

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023. Theo kết quả công bố, PAR INDEX năm 2023 của thành phố Cần Thơ đạt 86,15%, xếp hạng 42/63 tỉnh, thành phố cả nước, tăng 0,04%, giảm 16 bậc so với năm 2022 (hạng 26); SIPAS năm 2023 đạt 83,12%, xếp hạng 23/63, tăng 4,02%, tăng 13 bậc so với năm 2022 (hạng 36). Ngày 02 tháng 4 năm 2024, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc công bố Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 của 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, theo đó Chỉ số PAPI năm 2023 của Cần Thơ đạt 40,17 điểm, xếp hạng 53/61 tỉnh, thành phố, tăng 0,244 điểm và 02 bậc so với năm 2022 (hạng 55).

Các chỉ số năm 2023 nêu trên của thành phố Cần Thơ mặc dù có cải thiện điểm số. Tuy nhiên, thứ hạng còn thấp. Để cải thiện các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính (CCHC) trong năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải thiện các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS và PAPI của thành phố Cần Thơ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI;
- Duy trì và tiếp tục nâng cao các nội dung của Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI đã đạt được kết quả và điểm số tốt;
- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành về Chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền. Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các sở, ban, ngành thành phố với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quận,

huyện, xã, phường, thị trấn; xác định cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp huyện và cấp xã;

b) Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nhiệm vụ, giải pháp, đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI;

c) Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2024;

d) Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu cải thiện các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI, đồng thời có biện pháp khắc phục và tổ chức triển khai có hiệu quả việc nâng cao các chỉ số này của thành phố trong năm 2024.

II. MỤC TIÊU

Thành phố Cần Thơ thuộc **nhóm 20** tỉnh, thành phố cả nước về các chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI năm 2024.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Theo Phụ lục I, II, III đính kèm Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn (gọi chung là cơ quan, đơn vị) tập trung thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch chủ động triển khai, thực hiện theo nhiệm vụ và thẩm quyền. Trong kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị cần phân công rõ trách nhiệm, vai trò người đứng đầu và giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc để có cơ sở kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện của các đơn vị. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Kế hoạch này, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình (lưu ý cần ban hành kế hoạch trước ngày **10 tháng 8 năm 2024** và gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I, II, III; tổng hợp kết quả thực hiện theo ngành, lĩnh vực gửi các sở, ngành chủ trì;

b) Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra công vụ, tăng cường kiểm tra đột xuất tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc; chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

c) Giải trình và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả khảo sát PAPI tại các ấp, khu vực thuộc địa bàn dân cư do quận, huyện quản lý.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định; đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo khắc phục các hạn chế, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao làm cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ cải thiện các chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện các chỉ số nội dung, chỉ số thành phần của các chỉ số tại Phụ lục I, II, III kèm theo Kế hoạch này đảm bảo các nội dung sau:

a) Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2024;

b) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các đơn vị theo ngành dọc tại cấp huyện, cấp xã;

c) Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này, gắn với việc thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc kiểm tra chuyên đề của đơn vị;

d) Chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện trên phạm vi toàn thành phố đối với các nhiệm vụ được phân công chủ trì tại Phụ lục I, II, III kèm theo Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định.

5. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, Báo Cần Thơ tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI; kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể phối hợp giám sát việc thực hiện công tác CCHC; chỉ số PAPI tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố. Phối hợp có hiệu quả Kế hoạch số 06/KH-UBND-UBMTTQ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố về triển khai nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công, giai đoạn 2024 - 2025.

7. Đề nghị Hội Cựu chiến binh thành phố, Bưu điện thành phố chỉ đạo đơn vị thuộc, trực thuộc, cán bộ, nhân viên liên quan và đội ngũ điều tra viên thực hiện điều tra xã hội học đối với Chỉ số SIPAS 2024 theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

8. Đề nghị Cục thuế thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về thuế; triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách; tăng cường quản lý thuế, chống thất thu thuế đối với hộ kinh doanh; tiếp tục kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; triển khai quyết liệt các giải pháp đôn đốc, xử lý thu hồi nợ thuế; phối hợp với các ngành chức năng có liên quan đẩy mạnh khai thác các khoản thu từ đất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính thuế.

Yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này chung với báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC chính về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp)./. *lu*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT TƯ; TT HĐND TP;
- UBND TP và các tổ chức thành viên;
- Sở, ban, ngành TP;
- Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn TP;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Bưu điện TPCT;
- Báo Cần Thơ;
- Đài PTTH TPCT;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, ĐTS. *dn*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



Phụ lục I
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC TIÊU CHÍ BỊ MẤT ĐIỂM
CỦA CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(Kèm theo Kế hoạch số : 155 /KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố)

- *Cơ quan thực hiện:* có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.
 - *Cơ quan chủ trì:* có trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trên toàn thành phố.
- Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần đạt điểm tối đa trong kết quả Chỉ số CCHC năm 2023, các cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy kết quả đạt được, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực quản lý trong năm 2024.
- Riêng đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần không có điểm hoặc không đạt điểm tối đa, các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể sau:

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
1 CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH									
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1,5	1,4716		Văn phòng UBND TP	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo
2 CẢI CÁCH THỂ CHẾ									
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	2	1,8		Sở Tư pháp	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo công tác theo dõi tình hình

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
						xã			THPL năm
2.4	Chất lượng VBQPPL do thành phố ban hành	4	3,3017	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)					X
2.4.1	Tình đồng bộ, thống nhất của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1	0,8152					Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)	X
2.4.2	Tình hợp lý của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1	0,8094						X
2.4.3	Tình khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1	0,7895		Sở Tư pháp	Sở, ngành thành phố tham mưu ban hành VBQPPL, HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên		X
2.4.4	Tình kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại	1	0,8876	Tăng cường cơ chế kiểm soát trước đối với dự thảo VBQPPL và kiểm soát sau đối với VBQPPL. Tăng cường cơ chế phối hợp					X

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
	địa phương			giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL.					
3 CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH									
3.2.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1	0,9884	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện niêm yết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp sở, cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND TP	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo kiểm soát TTHC
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4985	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Cập nhật tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại các ngành, các cấp. Phân dẫu đạt tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn trong năm 2024 của cấp sở, cấp huyện, cấp xã từ 99% trở lên.	Văn phòng UBND TP	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo kiểm soát TTHC
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp	1,5	1,4986	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết	Văn phòng	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ,	Thường	Phần mềm	Báo cáo kiểm soát

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
	huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn			quả tại Bộ phận một cửa các cấp theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Cập nhật tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại các ngành, các cấp. Phần đầu đạt tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn trong năm 2024 của cấp sở, cấp huyện, cấp xã từ 99% trở lên.	UBND TP	UBND cấp huyện, cấp xã	xuyên		TTHC
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1	0,9999	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Cập nhật tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại các ngành, các cấp. Phần đầu đạt tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn trong năm 2024 của cấp sở, cấp huyện, cấp xã từ 99% trở lên.	Văn phòng UBND TP	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo kiểm soát TTHC

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
	phương							huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)	
4.1.6	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh	1	0,7941	Đảm bảo thực hiện tốt quy chế làm việc của UBND TP					X
4.3.4	Tình hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	1	0,8168	Đảm bảo tính hợp lý, phù hợp quy định trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa thành phố và quận, huyện					X
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
5.2.3	Tình công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0,839	Đảm bảo thực hiện công tác tuyển dụng, công chức, viên chức đúng quy định hiện hành có liên quan. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng tại các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Đại biểu HĐND TP, Sở, ban, ngành UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện,	X
5.2.4	Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng công chức, viên chức	1	0,8624	Đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị. Chủ động trong công tác cung					X

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
				cấp thông tin liên quan đến công tác tuyên dụng bằng nhiều hình thức (niêm yết tại trụ sở, đăng trên trang thông tin điện tử, công thông tin điện tử của cơ quan tuyên dụng...).				lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)	
5.3.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác bỏ nhiệm công chức, viên chức	1	0,8124	Đảm bảo thực hiện công tác bỏ nhiệm công chức, viên chức đúng quy định hiện hành có liên quan. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc bỏ nhiệm tại các cơ quan, đơn vị. Rà soát việc thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bỏ nhiệm. Trường hợp không đầy đủ, đúng theo quy định thì thu hồi quyết định bỏ nhiệm.	Sở Nội vụ	Đại biểu HĐND TP, Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần	X
5.3.3	Tình trạng tiêu cực trong công tác bỏ nhiệm công chức, viên chức	1	0,8541	Đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác bỏ nhiệm công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện đúng quy định về quy trình giới thiệu bỏ nhiệm, thực					X

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
				hiện chất chế, nghiêm túc trong việc lấy ý kiến (cấp ủy cơ quan, cấp ủy nơi cư trú, tổ chức đoàn thể có liên quan...) đối với người được giới thiệu bổ nhiệm.				(Theo)	
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5	0,5	Phần đầu không có CBCCVVC bị kỷ luật	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Phản mềm	Báo cáo CCHC năm, Báo cáo danh sách kỷ luật CBCCVVC
5.5.2	Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	0,775	Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ban, ngành, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các quy định mới của Trung ương, Bộ, ngành và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, đảm bảo không chồng chéo nhiệm vụ của	Sở Nội vụ	Đại biểu HĐND TP, Sở, ban, ngành UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo	X

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
5.6	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	0,5	0,25	100% số cán bộ cấp xã đạt chuẩn từ đại học trở lên	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Phản mềm	Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng CBCC cấp xã
5.7.1	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0,7669	Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ban, ngành, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các quy định mới của Trung ương, Bộ, ngành và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính để theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý công chức, trên	Sở Nội vụ	Đại biểu HĐND TP, Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận,	X
5.7.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0,749						
5.7.3	Tình trạng công	1	0,8214						
				cơ quan, đơn vị và làm cơ sở cho việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn.				phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)	

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
	chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cả nhân trong phối hợp, xử lý công việc			cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, đảm bảo không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và làm cơ sở cho việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn.				huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)	
5.7.4	Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	1	0,6817	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, trách nhiệm và đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.					X
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) hàng năm	1	0,9818	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn của kế hoạch đầu tư công năm 2024. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị phải nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Phản mềm	Các Quyết định và báo cáo có liên quan

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
				của người đứng đầu trong việc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công. Sở, ngành, địa phương, đơn vị nào không giải ngân đạt tiến độ, sẽ bị điều chuyển, thu hồi vốn và người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ cơ quan. Phần đầu đến hết năm giải ngân đạt từ 80% đến 100%.					
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	0,9925	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra, kiểm toán có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, báo cáo kịp thời và thường xuyên cho cơ quan chủ quản tình hình thực hiện, các khó khăn vướng mắc trong thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm toán. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán cần tăng cường	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị có kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	Thường xuyên	Phản mềm	Báo cáo cải cách tài chính công năm

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
				hơn nữa công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm toán; đề xuất các biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện, kịp thời cùng đơn vị tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện; làm đầu mối liên lạc giữa đơn vị có kiến nghị cần thực hiện với cơ quan thanh tra, kiểm toán, kịp thời phản ánh thực tế, giúp việc thực hiện mau chóng, hiệu quả, chính xác. Phần đầu đạt tỷ lệ từ 90% đến 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được thực hiện.					
6.1.4	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1	0,7716	Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai tích cực, thực hiện hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21	Sở Tài chính	Cơ quan hành chính cấp TP, đơn vị SNCL thuộc TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố,	X
6.2.4	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử	1	0,7868					HĐND thành phố,	X

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
	dùng kinh phí của cơ quan, đơn vị			tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản khác có liên quan. Các cơ quan, đơn vị cần tập trung, nhanh chóng ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ công theo lộ trình; nâng cao chất lượng, số lượng dịch vụ công. Từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN, giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.				lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng	
6.2.5	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	0,7805					thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)	X
6.3.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	1	0,7643						X
7	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ								
7.1.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ	1	0,5	Theo dõi, sẵn sàng kết nối vào nền tảng điện toán đám mây	Sở Thông	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo Chuyên

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
	chuyên đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây			Chính phủ khi được mở đàm bảo đúng thời gian Chính phủ quy định	tin và Truyền thông	xã			đổi số TP
7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1	0,5882	Các cơ quan, ban ngành, địa phương nghiên cứu các dịch vụ dữ liệu có trên NDXP (liên hệ Sở TTTT hỗ trợ về mặt kỹ thuật kết nối, tích hợp), thực hiện rà soát, bổ sung và điều chỉnh để tích hợp các dịch vụ dữ liệu trên NDXP vào các hệ thống đang triển khai tại đơn vị. Trước khi xây dựng hệ thống cần rà soát các chức năng có thể khai thác các dịch vụ dữ liệu từ NDXP hoặc LGSP của thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Phản mềm	X
7.3.2	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	1	0,8115		Văn phòng UBND TP (Cổng TTĐT TP)	Đại biểu HĐND TP, Sở, ban, ngành UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố,	X

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
7.3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1,5	0,8341	Các cơ quan, ban ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân về chính quyền số, chuyển đổi số; trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo đôn đốc triển khai thực hiện tại các ngành địa phương, phát huy vai trò cấp cơ sở trong tổ chức thực hiện, tuyên truyền hỗ trợ trực tiếp người dân tham gia chính quyền số, chuyển đổi số trong đó có tham gia các dịch vụ công	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND TP	CQCM TP, BQL KCCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo tiến độ định kỳ 6 quý/ tháng/ và tháng năm	Phản mềm	Báo cáo chuyển đổi số TP

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
				trực tuyến. UBND quận huyện chỉ đạo Tổ Công nghệ số cộng đồng triển khai hướng trực tiếp đến người dân và vai trò Đoàn thanh niên trong hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến.					
7.3.7	Thanh toán trực tuyến	1,5	0,8814	Phát huy vai trò Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số, vai trò theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính của công chức.	Văn phòng UBND TP, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo tiến độ định kỳ quý/6 tháng/9 tháng và năm	Phần mềm	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA THÀNH PHỐ								
8.1	Kết quả Chi số hài lòng (SIPAS)	10	8,352	(Bưu điện TP Cần Thơ khảo sát trực tiếp từ người dân, tổ chức thông qua các TTHC đã trả kết quả)				Điều tra xã hội học người dân, tổ chức đã giải quyết TTHC	X
8.1.1	Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ	1,5	1,2567	Giải pháp khắc phục cụ thể trong Phụ lục II kèm theo Kế	Sở Nội vụ	Cơ quan chuyên môn cấp thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp	Thường xuyên		X
8.1.2	Chỉ số hài lòng về	1,5	1,2462						X

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
	tổ chức giải quyết TTHC			hoạch này.		xã			
8.1.3	Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC	2,5	2,0805						X
8.1.4	Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC	2,5	2,0988						X
8.1.5	Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	2	1,6698						X
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	0	Nâng cao tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh trong năm đánh giá tăng so với năm trước liền kề	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan chuyên môn cấp thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của thành phố
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	0,5	0	Nâng cao số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng so với năm trước liền kề	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan chuyên môn cấp thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	0,5	0	Tiếp tục thực hiện nhanh chóng, nhiệt tình, tạo điều thuận thuận lợi trong thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích triển khai đăng ký doanh nghiệp qua mạng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của thành phố
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của thành phố theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1,5	0,75	Tiếp tục thực hiện nhanh chóng, nhiệt tình, tạo điều thuận thuận lợi trong thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích triển khai đăng ký doanh nghiệp qua mạng. Phần đầu đạt tỷ lệ số doanh nghiệp thành lập mới năm 2024 tăng lên so với tổng số doanh nghiệp thành lập mới của năm 2023 từ 20% trở lên.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Dữ liệu kết xuất từ Kho bạc Nhà nước	Báo cáo thu ngân sách năm
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HDND thành phố giao	2	1,2941	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022. Đẩy mạnh huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Phần mềm	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của thành phố

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Phương thức chấm điểm	Sản phẩm
				tư xã hội trên địa bàn thành phố. Phần đầu tỷ lệ tăng GRDP năm 2024 bằng hoặc cao hơn năm 2023.					



Phụ lục II
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO
CHỈ SỐ SIPAS NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số : 155/KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố)

- Cơ quan thực hiện: có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.*
- Cơ quan chủ trì: có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trên toàn thành phố.*

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	Về tiếp cận dịch vụ				
1	Triển khai đầy đủ và nghiêm túc các nội dung theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; quyết liệt giảm hồ sơ tẻ hạn, phần đầu tiên tới 100% hồ sơ đúng và trước hạn	Văn phòng UBND TP	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC
2	Trụ sở cơ quan phải có biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy, bố trí Bộ phận Một cửa ở một khu vực riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát; đảm bảo tính đồng bộ và khoa học; trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa, có bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị điện tử, tin học để hỗ trợ người dân trong trường hợp chưa biết sử dụng. Trang bị wifi miễn phí cho người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ				X

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	hành chính công.				
II	Về thủ tục hành chính				
	Niêm yết công khai, minh bạch về quy trình, thành phần, thời gian thực hiện TTHC, mức phí, lệ phí nếu có tại vị trí thuận tiện, khoa học để người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu. Cung cấp thông tin về giải quyết TTHC theo nhiều hình thức, dễ tiếp cận, dễ hiểu đối với mọi người dân. Thông xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời những thay đổi của TTHC khi có quyết định công bố của UBND thành phố. Tăng cường rà soát, kiến nghị đơn giản hóa những TTHC rườm rà, phức tạp; hoặc đề xuất bổ sung loại giấy tờ cần thiết vào trong quy định, tránh tình trạng công chức giải quyết tự ý đòi bổ sung thêm các giấy tờ khác ngoài quy định. Đảm bảo giải quyết TTHC đúng theo thời gian quy định, khuyến khích các đơn vị trả kết quả trước hạn.	Văn phòng UBND TP	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thông xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC
III	Về công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa				
4	Quản triệt CBCCVC tại Bộ phận Một cửa về các quy định tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC và trả kết quả theo đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: hướng dẫn hồ sơ bằng phiếu, yêu cầu bổ sung phải có văn bản thông báo, phải thông báo trước về sự trễ hạn tránh tình trạng khi người dân đến nhận kết quả mới thông báo hồ sơ chưa có kết quả. Phải có văn bản xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả.	Văn phòng UBND TP, Sở Nội vụ	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN	Thông xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
5	Công chức tại Bộ phận Một cửa phải có tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuần mực, đúng quy chế văn hóa công sở; có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC; mặc đồng phục hoặc trang phục ngành theo quy định, đeo Thẻ công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ.		Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã		X
6	Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động của Bộ phận Một cửa, việc thực hiện nhiệm vụ của công chức tại Bộ phận Một cửa; khi có phản ánh của người dân về thái độ, tính thần trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa thì xác định lỗi và thay đổi vị trí công tác; đưa kết quả giải quyết TTHC trở thành một trong những tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ cuối năm, xem xét không xét thành tích thi đua đối với công chức bị phát hiện gây phiền hà, sách nhiễu, không giải quyết hồ sơ đúng hạn.				X
7	Nâng cao năng lực của CBCCVV trong giải quyết công việc cho người dân, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết công việc cho người dân.	Sở Nội vụ	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
IV	Về kết quả giải quyết TTHC				
8	Đảm bảo kết quả giải quyết TTHC phù hợp với quy định của pháp luật.	Văn phòng	Cơ quan	Thường	Báo cáo

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	Các kết quả có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo công bằng cho người dân, tổ chức.	UBND TP	chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	xuyên	kiểm soát TTHC
V	Về tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh kiến nghị				
9	Tập trung thực hiện các kênh thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân một cách hiệu quả và thiết thực. Mỗi cơ quan đều phải có thùng thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện; công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh kiến nghị (phải được đặt tại vị trí thuận tiện, dễ quan sát tại Bộ phận Một cửa các cấp); thực hiện việc tiếp công dân theo đúng quy định của pháp luật; lắng nghe phản ánh, kiến nghị của người dân từ những cuộc tiếp xúc cử tri. Khi có phản ánh, kiến nghị phải giải quyết triệt để, không để xảy ra tình trạng người dân phản ánh nhưng không được xem xét, giải quyết. Kịp thời thông báo kết quả xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị theo quy định. Camera giám sát tại Bộ phận Một cửa các cấp cần được rà soát, bảo trì thường xuyên, đảm bảo kết nối nhằm phục vụ công tác xác minh phản ánh, kiến nghị của người dân trong quá trình giải quyết TTHC.	Văn phòng UBND TP, Sở Nội vụ	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo kết quả xử lý phản ánh kiến nghị (nếu có)



Phụ lục III
PHẦN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ PAPI NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số :155/KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố)

mình.

- **Cơ quan thực hiện:** có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương phố.

- **Cơ quan chủ trì:** có trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trên toàn thành phố.

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I						
Tham gia của người dân ở cơ sở						
	1. Tri thức công dân	a) Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của thành phố về bầu cử, Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu vực và các văn bản có liên quan đến công tác bầu cử các chức danh theo quy định. b) Hình thức tuyên truyền phải đa dạng từ các bản tin trên hệ thống truyền thanh, đến các tài liệu phát tay, tờ rơi, bản tin...; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, xã hội, các trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn đưa nội dung tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt của cơ quan, đơn vị, tổ chức.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
	2. Cơ hội tham gia	a) Giới thiệu các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, đoàn thể trên địa bàn dân cư (cơ cấu tổ chức, mục đích hoạt động, nội dung hoạt động, Kế hoạch hoạt động, đầu mối liên hệ) để người dân có nhu cầu đăng ký tham gia. b) Tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp				Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		c) Tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý để người dân tự nguyện tham gia các tổ chức nêu trên khi có nhu cầu và đủ điều kiện. d) Đề xuất đưa các nhiệm vụ của nội dung thành phần “cơ hội tham gia” vào Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và tham mưu công tác kiểm tra thực hiện Kế hoạch.							
	3. Chất lượng bầu cử trường ấp, trường khu vực	a) Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ; hỗ trợ thông tin truyền thông, hướng dẫn, đôn đốc; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của UBND cấp xã; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở. b) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Quy chế hoạt động ấp, khu vực trên địa bàn thành phố; tuyên truyền để nhân dân nhận thức được quyền và nghĩa vụ của công dân tham gia bầu trường ấp, trường khu vực; giới thiệu người có uy tín, có năng lực và trách nhiệm tham gia ứng cử; giám sát việc bầu cử đúng quy định. c) Tổ chức công tác bầu cử trường ấp, trường khu vực trên địa bàn dân cư đảm bảo công khai, minh bạch (xây dựng kế hoạch rõ ràng, thông báo công khai đến người dân; thời gian, địa điểm tổ chức bầu cử đảm bảo thuận lợi, phù hợp với đa số dân cư trên địa bàn).				Sở Nội vụ	UBND huyện, UBND cấp xã, các ấp, khu vực	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
	4. Đóng góp tự nguyện	a) Tổ chức kiểm tra việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân. b) Thực hiện công khai danh mục các dự án, các công việc cần kêu gọi người dân cùng tham gia đóng góp tự nguyện; lấy ý kiến người dân đối với việc tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện nhiệm vụ, dự án công cộng. Hướng dẫn, tạo điều kiện để Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân				Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các ấp, khu vực	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		hoạt động hiệu quả. c) Khắc phục triệt để hiện tượng huy động các khoản đóng góp xã hội không dựa trên tình thần tự nguyện, ấn định mức đóng góp tối thiểu hoặc vận động trùng lặp; khuyến khích các hình thức xác nhận việc đã đóng góp của công dân (nếu công dân có yêu cầu) để tránh đóng góp nhiều lần, ở nhiều nơi. d) Hạch toán, theo dõi ghi chép sổ sách các khoản đóng góp tự nguyện rõ ràng, đầy đủ.				
II Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách						
	1. Tiếp cận thông tin	a) Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị dưới nhiều hình thức để người dân thuận lợi trong tra cứu và sử dụng thông tin theo quy định. b) Thực hiện tuyên truyền chính sách, pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các phương tiện khác. c) Thực hiện các quy định về công khai thông tin theo quy định tại Điều 5 Chương II Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
	2. Công khai danh sách hộ nghèo	a) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các ngành, người dân đặc biệt là người nghèo, cận nghèo về các chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, để người dân nắm và tham gia chương trình, phần đầu vươn lên thoát nghèo. b) Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở, Trưởng ấp, khu vực và các rà soát viên tại cộng đồng về quy trình, các bước tiến hành	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các ấp, khu vực	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp				Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		rà soát đánh giá, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt là các buổi họp dân lấy ý kiến xét hộ nghèo và niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo. c) Đối với công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo, xã yêu cầu các điều tra viên tập trung rà soát từng hộ gia đình, bảo đảm đúng tiến độ, đúng quy trình. Trong quá trình thu thập thông tin, các điều tra viên không chỉ nghe gia đình cung cấp mà còn quan sát, thậm chí tìm hiểu thêm từ những hộ lân cận để việc thu thập được chính xác, công bằng, đúng đối tượng, phản ánh đúng tình hình của hộ theo tiêu chí quy định tại phiếu rà soát. d) Các điều tra viên, rà soát viên điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn mới, xã tiến hành họp Ban Chỉ đạo để thống nhất ý kiến, sau đó đề nghị niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo bằng nhiều hình thức: tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng, trụ sở UBND cấp xã; đồng thời thông báo rộng rãi trên Đài Truyền thanh, trang tin điện tử của địa phương ...							
3. Công khai thu, chi ngân sách cấp xã		a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện công khai ngân sách cấp xã. b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ thuộc về quản lý tài chính cho Chủ tịch, kế toán, thu quỹ thuộc UBND cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ tài chính ở cấp xã. c) Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, công chức và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo quy định đối với những trường hợp vi phạm về quản lý tài chính, tài sản công.				Sở Tài chính	UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp			Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		đ) Mở các lớp bồi dưỡng chuyên đề về công khai ngân sách cấp xã cho các đối tượng là trường ấp, trường khu vực. đ) UBND phường chủ động phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức và Nhân dân về ý nghĩa của việc công khai, minh bạch thu, chi ngân sách nhà nước, để có sự quan tâm đúng mức và tham gia giám sát đối với quá trình quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. e) UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công khai ngân sách của UBND cấp xã.						
	4. Công khai minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	a) Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của cấp huyện tại địa bàn dân cư. b) Công khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện, Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của cấp huyện, việc điều chỉnh bổ sung thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được phê duyệt đúng quy định. c) Công khai kế hoạch đầu tư các dự án có liên quan đến đất đai, khung giá đất, mục đích sử dụng đất; mức giá đền bù khi thu hồi đất; số hộ, diện tích đất, loại đất bị thu hồi, tài sản, cây trồng cùng với mức giá đền bù và kết quả xử lý vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.			Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
III	Trách nhiệm giải trình với người dân							
	1. Mức độ và hiệu quả trong	a) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền để phổ biến kiến thức pháp luật cho đội ngũ trường ấp, trường khu vực, đại biểu Hội đồng			Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp				Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	tiếp xúc với chính quyền	nhân dân cấp xã, cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ đoàn thể cấp xã. b) Thông báo danh sách sách trường áp, trường khu vực, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ đoàn thể cấp xã phụ trách địa bàn dân cư dễ người dân liên hệ khi cần thiết.					xã		hoặc công văn triển khai
2.	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	a) Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, chuyên đề, chuyên ngành; các cuộc thanh tra, kiểm tra đều phải có kết luận, thông báo hoặc biên bản...; b) Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. c) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền tiếp công dân; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp tiếp công dân định kỳ theo quy định. d) Bố trí địa điểm tiếp công dân sạch sẽ, thoáng mát, trang trí địa điểm theo quy định; xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể theo ngày, giờ, tên, số điện thoại người tiếp công dân; rà soát hệ thống sổ sách ghi chép, sổ theo dõi công tác tiếp công dân đảm bảo đúng mẫu, ghi đủ thông tin; phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... đúng nội dung.				Thanh tra thành phố	Thanh tra thành phố; Thanh tra sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
3.	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới người dân, đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật; phối hợp với tổ chức chủ quản trong quản lý về				Sở Tư pháp	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật theo quy định. b) Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người dân, giúp người dân tiếp cận và trực tiếp thụ hưởng quyền của mình được pháp luật quy định. c) Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi về tổ chức và hoạt động hòa giải cơ sở; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên tại địa phương theo quy định pháp luật.				
IV Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương						
	1. Kiểm soát tham nhũng chính quyền địa phương	a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về kỷ cương hành chính, thực thi công vụ; sử dụng và quản lý ngân sách, công quỹ; giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai, xây dựng. b) Tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động vào cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng và các công tác khác về quản lý công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng. c) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng, công chức, viên chức, đảm bảo việc tuyển dụng khách quan, công bằng, đúng quy định pháp luật.	Thanh tra thành phố	Sở, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
	2. Kiểm soát tham nhũng cung ứng dịch vụ	a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện luật Khám chữa bệnh, thực hiện quy chế chuyên môn của Bộ Y tế. Phát huy hiệu quả đường dây nóng; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với chất lượng, thái độ phục vụ của	Sở Y tế	Thanh tra Sở Y tế; các đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp				Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	công y tế, giáo dục	các cơ sở y tế; xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực; thông tin, công khai rộng rãi tới người dân. b) Tuyên truyền, tập huấn các văn bản về y tế; Quy định về y đức, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.							khai
		c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục tiểu học công lập; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên của các trường tiểu học trên địa bàn, xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực; thông tin, công khai rộng rãi tới người dân. d) Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tiểu học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai			
	3. Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	a) Công khai, minh bạch các bước theo quy định trong tuyển dụng. b) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tuyển dụng. c) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí để làm căn cứ khoa học, khách quan cho hoạt động tuyển dụng, phân loại vị trí việc làm để xác định phương thức và quy trình tuyển dụng, đánh giá phù hợp với đặc thù của từng loại vị trí. d) Xây dựng nội dung thi, sát hạch sát với yêu cầu vị trí việc làm; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào tất cả các khâu của quá trình tuyển dụng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ; Thanh tra thành phố; các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai			
	4. Quyết tâm chống tham	a) Tăng cường tuyên truyền tới người dân về những nỗ lực của chính quyền; những kết quả đạt được trong công tác phòng,	Thanh tra thành phố	Thanh tra thành phố;	Thường xuyên				

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	những của chính quyền địa phương	chống tham nhũng, tạo sự tin tưởng trong người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền thành phố, các cấp, các ngành. b) Tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân về hiện tượng tham nhũng; xác minh, xử lý kịp thời. c) Công khai rộng rãi, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng.		các số, ngành, đơn vị thuộc UBND TP; UBND cấp huyện, cấp xã		
V	Thủ tục hành chính công					
	1. Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền 2. Dịch vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3. Dịch vụ hành chính cấp xã	a) Thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đơn giản hóa TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến toàn trình. b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp. c) Đo lường sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết TTHC (trong đó bắt buộc thực hiện ở 3 lĩnh vực: Chứng thực, xác nhận; cấp phép xây dựng; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). d) Công khai kết quả đo lường sự hài lòng của người dân trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, cấp xã (nếu có) và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. đ) Đo lường sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng.	Văn phòng UBND TP	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp				
		e) Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp yêu cầu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC.				
VI	Cung ứng dịch vụ công					
	1. Dịch vụ y tế công lập	a) Tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về lợi ích, vai trò, ý nghĩa, tính nhân văn, ưu việt của chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) để người lao động và nhân dân hiểu được giá trị thiết thực khi tham gia BHYT, từ đó tích cực, chủ động tham gia BHYT. b) Mở rộng các hình thức tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, thực hiện việc thu BHYT thuận lợi đối với người tham gia BHYT. c) Phấn đấu xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. d) Thực hiện các giải pháp chuyên ngành nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân. đ) Miễn phí khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi.	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Y tế, các bệnh viện trên địa bàn thành phố. UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
	2. Giáo dục tiểu học	a) Tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy của giáo viên theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh, tạo điều kiện để học sinh bộc lộ tư duy và khả năng lĩnh hội kiến thức. b) Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động học của học sinh; chú trọng sinh hoạt, thảo luận nhóm, tương tác qua môi trường mạng; quản lý chặt chẽ hoạt động bồi dưỡng học sinh ngoài giờ; môi trường hoạt động của trẻ, vấn đề an toàn thực phẩm, quản lý học sinh bán trú, xây dựng trường học an toàn, thân thiện. c) Đảm bảo đủ trường, lớp học tại các khu đô thị; tăng cường cơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, cấp xã, Mặt trận Tổ quốc thành phố và các đoàn thể	Thường xuyên	

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp				Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa từ nhà vệ sinh, đến lớp học, trường học nhằm phát triển ngành giáo dục và đào tạo thành phố theo hướng bền vững. d) Tăng cường sự giám sát của người dân và xã hội về chất lượng giáo dục, kết quả đầu ra của các trường tiểu học; xếp loại các trường theo nhóm và công khai để người dân và xã hội được biết. đ) Do lòng sự hài lòng của người dân về chất lượng giáo dục công tại các trường tiểu học và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để xã hội theo dõi và cùng đồng hành trong việc nâng cao chất lượng giáo dục công tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố.							
	3. Cơ sở hạ tầng căn bản	a) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình lưới điện được phê duyệt; thúc đẩy tiến độ xây dựng các dự án điện trọng điểm; nâng cao chất lượng công tác quản lý về thời gian tiếp cận điện năng, công tác xây dựng lưới điện theo quy hoạch. b) Cấp phép thi công, cấp phép đào đường, vỉa hè đối với công trình đường dây không, trạm biến áp; công trình đường cấp ngầm, trạm biến áp. c) Nâng cao công tác đảm bảo hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn thành phố. d) Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa, đảm bảo an toàn giao thông; công trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông. đ) Từng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân. e) Tăng cường công tác đầu tư phát triển giao thông nông thôn				Sở Thương Công	Sở Công Thương; UBND cấp huyện	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
						Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp				Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		trung hạn và dài hạn. g) Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển giao thông nông thôn. h) Nâng cấp các tuyến đường cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông.							
		i) Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch. Cung cấp nước đạt chất lượng, đủ lưu lượng phục vụ nhân dân.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai			
	4. An ninh trật tự	a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. b) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm. Duy trì các mô hình tự quản hiệu quả tại ấp, khu vực, khu dân cư. c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các khu dân cư, tổ dân phố, các cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy; thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về phòng chống cháy, nổ.	Công an thành phố	Công an thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai			
VII Quản trị môi trường									
	1. Nghiệm túc trong bảo vệ môi trường	a) Tăng cường quản lý nhà nước (kiểm tra, xử lý nghiêm) về lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố đối với các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất. b) Kiểm tra, rà soát đảm bảo các cụm công nghiệp có trạm xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển			

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng. c) Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý chất thải rắn, thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, khuyến khích các thói quen góp phần bảo vệ môi trường như: phân loại rác sinh hoạt, hạn chế sử dụng chất thải nhựa; giữ gìn vệ sinh môi trường công cộng; thực hành tiết kiệm năng lượng bằng cách sử dụng trang thiết bị có năng lượng có hiệu suất cao, thay thế dần các trang thiết bị có hiệu suất thấp, loại bỏ các trang thiết bị có công nghệ lạc hậu; sử dụng nhiên liệu sạch, ít phát thải. d) Trồng mới cây xanh.		ly các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; UBND cấp huyện, cấp xã		Khai
	2. Chất lượng nước, chất lượng không khí	a) Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cân bằng giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế. b) Cải thiện chất lượng không khí trong thời gian tới, chống ồn, bụi trên địa bàn thành phố; ngăn ngừa, kiểm soát, xử lý, giảm phát sinh các nguồn gây ô nhiễm không khí; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường; tiếp tục cải thiện chất lượng môi trường sống của người dân. c) Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
VII Quản trị diện từ						
	1. Sử dụng Công thông	a) Tăng cường phổ biến đến người dân được biết và sử dụng Công thông tin điện tử thành phố.	Văn phòng UBND TP	Văn phòng UBND TP,	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp				Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	tin điện tử của chính quyền địa phương	b) Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử thành phố. c) Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử khi giải quyết TTHC.					Sở Thông tin và Truyền thông		hoặc công văn triển khai
	2. Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương	a) Tuyên truyền tới người dân về tiện ích của Internet, đặc biệt khu vực các huyện ngoại thành: nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật. b) Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng dịch vụ và các cơ chế khuyến khích người dân sử dụng.				Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai